

Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ

*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYỀN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Triệu Thị N, sinh năm 2000. Số căn cước: 002300009020 cấp ngày 07/5/2025.

- Anh Trương Văn D, sinh năm 1998. Số căn cước: 002098010636 cấp ngày 25/9/2022.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị N và anh Trương Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Triệu Thị N và anh Trương Văn D thỏa thuận thống nhất, sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Đức T, sinh ngày 21/9/2020 và cháu Trương Văn V, sinh ngày 31/8/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Triệu Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị N và anh Trương Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị N và anh Trương Văn D thỏa thuận thống nhất, sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Đức T, sinh ngày 21/9/2020 và cháu Trương Văn V, sinh ngày 31/8/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000638 ngày 01/4/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thượng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nông Thúy Quỳnh**